**Các chỉ báo (Indicator)**

**Đây có thể được coi là một phần quan trọng trong phân tích kỹ thuật. Bạn có thể tính toán sự phụ thuộc của 2 chỉ báo chính: đường đi và cường độ của xu hướng, thì bạn hầu như chắc chắn làm chủ hướng đi của xu hướng thị trường.**

Điều quan trọng khi sử dụng công cụ chỉ báo là phải hiểu rõ các chỉ báo đó xây dựng để phục vụ điều gì và tác dụng của nó như thế nào? Như vậy bạn có thể áp dụng các chỉ báo đó một cách hiệu quả.

1. **Chỉ báo về dao động (Volatility Indicators)**

\* Average True Range

\* Bollinger Bands  
\* Commodity Channel Index  
\* Moving Average (Variable)  
\* ODDS Probability Cones  
\* Relative Volatility Index  
\* Standard Deviation  
\* Standard Error Bands  
\* Volatility, Chalkin's

**2. Chỉ báo về xung lượng (Momentum Indicators)**

\* Accumulation Swing Index

\* Chande Momentum Oscillator

\* Commodity Channel Index

\* Dynamic Momentum Index

\* Intraday Momentum Index

\* Linear Regression Slope

\* MACD

\* Mass Index

\* Momentum Indicator

\* Price Oscillator

\* Price Rate-Of-Change

\* Random Walk Index

\* Range Indicator  
\* Relative Momentum Index  
\* Relative Strength Index  
\* Stochastic Momentum Index  
\* Stochastic Oscillator  
\* Swing Index

\* Trix  
\* Ultimate Oscillator  
\* Williams' %R  
\* Williams' Accumulation-Distribution

**3. Chỉ báo theo chu kỳ (Cycle Indicators)**

\* Cycle Lines  
\* Detrended Price Oscillator  
\* Fibonacci  
\* Fourier Transform  
\* MESA Sine Wave Indicator

**4. Chỉ báo cường độ thị trường (Market Strength Indicators)**

\* Accumulation-Distribution  
\* Chaikin Money Flow  
\* Chaikin A/D Oscillator  
\* Demand Index  
\* Ease of Movement  
\* Herrick Payoff Index  
\* Klingler Oscillator  
\* Money Flow Index  
\* Moving Average (Volume Adjusted)  
\* Negative Volume Index  
\* On Balance Volume  
\* Open Interest  
\* Positive Volume Index  
\* Price Volume Trend  
\* Trade Volume Index  
\* Volume  
\* Volume Oscillator  
\* Volume Rate-Of-Change

**5. Chỉ báo mức hỗ trợ và kháng cự (Support and Resistance Indicators)**

\* Andrew's Pitchfork  
\* Envelope  
\* Fibonacci Arcs, Fans, Retracements  
\* Gann Lines, Fans, Grids  
\* Ichimoku Kinko Hyo  
\* Projection Bands  
\* Projection Oscillator  
\* Quadrant Lines  
\* Speed Resistance Lines  
\* Tirone Levels  
\* Trendlines

**6. Chỉ báo về xu hướng (Trend Indicators)**

\* Aroon  
\* Commodity Selection Index  
\* DEMA  
\* Directional Movement  
\* Forecast Oscillator  
\* Linear Regression Indicator  
\* Linear Regression Slope  
\* Linear Regression Trendline  
\* MACD  
\* Moving Averages (all methods)  
\* Parabolic SAR  
\* Performance  
\* Polarized Fractal Efficiency  
\* Price Oscillator  
\* Qstick Indicator  
\* r-squared  
\* Raff Regression Channel  
\* Standard Deviation Channel  
\* Standard Error  
\* Standard Error Bands  
\* Standard Error Channel  
\* TEMA  
\* Time Series Forecast  
\* Vertical Horizontal Filter

<http://www.trader-360.com/2011/04/89.html>

# Stochastic Indicator

**Chỉ báo Stochastic (Stoc) là chỉ số căn bản cho khuynh hướng của thị trường. Trong giai đọan tăng giá (bull market) thì chỉ số này đi lên, còn trong giai đọan giảm giá (bear market) thì chỉ số này đi xuống.**  
- Chỉ số này được cấu tạo bởi 2 đường: **%K** , **%D** và được tính tóan như sau:  
**%K**= (giá hiện hành – giá thấp n) / (giá cao n – giá thấp n)  
*Với n là số phiên giao dịch trong giai đọan đang xét (mặc định thường dùng là 14)*  
**%D** = (%K x + %K x-1 + %K x-2) / 3  
*Là trung bình 3 phiên của %K, trong đó x là số phiên hiện hành.*  
**- Có 2 dạng stochastic**: **đường nhanh** (fast stochastic),**đường chậm** (low stochastic). Đường nhanh ảnh hưởng cực kỳ đến giá trong khi đó đường chậm chỉ đơn thuần là kết quả cân bằng của đường nhanh.  
- Chì số stochastich được giới hạn từ 0 đến 100, nhưng phần lớn nó nằm quanh vị trí 20-80, nó phản ảnh các vùng quá bán (oversold) và vùng quá mua (oversbought). Đôi khi nó nằm ở những vùng 25-75 là những vùng hết sức nguy hiểm để thực hiện mua và bán vì ở tại những vùng này thường không có nhiều thông tin hỗ trợ.  
**Cách sử dụng chỉ báo Stochastic**: đây là 1 trong những chỉ số dùng để nhận biết sự đảo chiều của thị trường.  
1. Thông thường những vùng**overbought/oversold** là những vùng chỉ báo có sự biến động. Tín hiệu bán khi chỉ báo stoc tăng mạnh lên trên 80 và cho tín hiệu mua khi stoc rơi xuống dưới 20.  
2. **Khi fast stochastic (%K) cắt low stochastic (%D)** **và hướng từ dưới lên** sẽ cho tín hiệu mua, việc này có hiệu quả cao khi nằm trong vùng dưới 20. Tương tự, khi %K cắt %D từ trên xuống sẽ cho tín hiệu bán, điều này có hiệu quả cao khi nằm trong vùng trên 80.  
3. **Phân kỳ:** Khi đường giá tăng nhưng đường stochastic giảm thì cho tín hiệu bán. Khi đường giá giảm mà đường stochastic tăng thì sẽ cho tín hiệu mua.  
Một tín hiệu mạnh xảy ra khi cả 3 tín hiệu trên đều cho ra 1 tín hiệu mua hay bán. Đôi khi tại những lúc thị trường đạt đỉnh thì stochastic cũng nằm ở vị trí cao nhất và khi thị trường ở đáy thì stochastic cũng ở vị trí thấp nhất. Đây cũng là dấu hiệu nhận biết để thóat ra hay nhảy vào của những nhà đầu tư.

**Hệ số Beta - Beta indicator**

**Beta hay còn gọi là hệ số beta, đây là hệ số đo lường mức độ biến động hay còn gọi là thước đo rủi ro hệ thống của một chứng khoán hay một danh mục đầu tư trong tương quan với toàn bộ thị trường. Hệ số beta là một tham số quan trọng trong mô hình định giá tài sản vốn (CAPM).**- Beta được tính toán dựa trên phân tích hồi quy, và bạn có thể nghĩ về beta giống như khuynh hướng và mức độ phản ứng của chứng khoán đối với sự biến động của thị trường.   
  
- Một chứng khoán có beta bằng 1, muốn ám chỉ rằng giá chứng khoán đó sẽ di chuyển cùng bước đi với thị trường. Một chứng khoán có beta nhỏ hơn 1 có nghĩa là chứng khoán đó sẽ có mức thay đổi ít hơn mức thay đổi của thị trường. Và ngược lại, beta lớn hơn 1 sẽ chúng ra biết giá chứng khoán sẽ thay đổi nhiều hơn mức dao động của thị trường.   
  
- Nhiều cổ phiếu thuộc các ngành cung cấp dịch vụ công ích có beta nhỏ hơn 1. Ngược lại, hầu hết các cổ phiếu dựa trên kỹ thuật công nghệ cao có beta lớn hơn 1, thể hiện khả năng tạo được một tỷ suất sinh lợi cao hơn, những cũng đồng thời tiềm ẩn rủi ro cao hơn.

<http://forum.tradervn.com/forumdisplay.php?f=18>

<http://vietbao.vn/The-gioi-giai-tri/Chien-luoc-dau-tu-chung-khoan/50770283/402/>

## Giới thiệu indicator TRIX.

**I.Giới thiệu.**

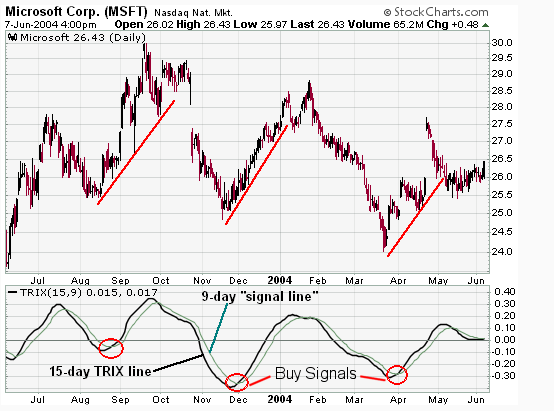
TRIX là một indicator động lượng biểu hiện phần trăm rate-of-change (tỷ lệ thay đổi) của một MA được làm mượt(smooth) mủ ba của giá đóng chứng khoán. Nó được phát triển vào đầu năm 1980 bởi Jack Hutson, một biên tập viên của tạp chí “ phân tích kỹ thuật chứng khoán và hàng hoá”. Động lượng quanh một đường zero, TRIX được thiết kế để lọc chuyển động chứng khoán và trở nên vô nghĩa đối với xu hướng chứng khoán rộng.

Người dùng chọn một period ( ví dụ 15) với Trix để tạo MA, và các chu kỳ này, period nó lọc thì hẹp hơn.

Trix là một Indicator đi đầu và có thể được sử dụng để đoán trước sự thay đổi pips trong xu hướng suốt sự phân kỳ của nó với giá chứng khoán. Tương tự như thế, nó là đường chung khi vẽ một MA với period nhỏ ( ví dụ 9) và sử dụng nó như là “đường dấu hiệu” để dự đoán nơi Trix đang tạo \*\*\*p (head). Đường TRIX cắt với đường dấu hiệu (signal) của nó có thể đựoc sử dụng làm tín hiệu để buy/sell là rất tốt.

**II.Tính Toán.**

Để tính toán TRIX, bạn phải chọn 1 period trước với nó để tạo một MA theo luật số mủ của giá đóng. Với period 15 ngày (15-day):   
1/ Tính toán giá đóng của MA số mủ 15-day.  
2/ Tính toán MA số mủ 15-day của MA đã được tính trong bước 1.  
3/ Tính toán MA số mủ 15-day của MA đã được tính trong bước 2.  
Bây giờ bạn đã làm mượt mủ 3 giá đóng MA (period: 15-day), sự thay đổi đột ngột   
giảm đi rất lớn.  
4/ Cuối cùng, tính toán phần trăm 1-day thay đổi MA đã được tính ở bước 3.  
  
**III.Sử dụng.**  
  
Bởi vì TRIX đo lường được tỷ lệ thay đổi của giá đóng. Một giá trị TRIX positive được hiểu khi một sự vững chắc tăng trên giá đóng của chứng khoán. Do đó một TRIX positive na ná một positive xu hướng giá. Cho phép indicator thể hiện như một tín hiệu Buy bất cứ khi nào vượt qua trên đường zero. Tương tự, vượt qua dưới đường zero gợi ý là giá đang có xu hướng đóng dưới tại cuối mổi period, mà có thể là một dấu hiệu sell.  
“Đường dấu hiệu “ được đề cập sớm hơn cũng là một indicator buy/sell hữu ích. Bởi vì period đường dấu hiệu là ngắn hơn, sự vượt qua trên nó gợi ý giá chứng khoán gần đây đang đóng cao hơn nhiều. Một dấu hiệu buy được khởi động khi TRIX vượt lên trên đường dấu hiệu của nó, và tín hiệu Sell được khởi động khi TRIX lòn dưới đường dấu hiệu của nó. Phương pháp này có thể phát sinh các tín hiệu sai suốt sự chuyển động giá sang một bên, vậy nó làm việc tốt nhất khi giá đang chuyển hướng. Do đó thật là sáng suốt khi sử dụng TRIX xen lẫn với các indicators khác để xác nhận.



Trong ví dụ Microsoft, ba chổ cắt nhau bullish giữa TRIX và đường dấu hiệu của nó, tất cả được đuổi kịp bởi xu hướng lên. Các chổ cắt nhau này biểu hiện các điểm buy lý tưỡng. Nó cho phép dự đoán nhanh sự tăng nhu cầu trong chứng khoán.

<http://forum.vietmaker.com/threads/29282-Gi%E1%BB%9Bi-thi%E1%BB%87u-indicator-TRIX.>

<http://www.ssc.gov.vn/portal/page/portal/ubck/ktck?detail=1&id=346>

<http://www.hoclamgiau.vn/clubs/clubcontent.aspx?catid=115&clubid=176>

<http://www.vietlyso.com/forums/showthread.php?t=4692>

<http://open.ptit.edu.vn/clbsv/showthread.php?t=3685>

<http://forum.vietstock.vn/archive/index.php/t-41404.html>

**Lọc bằng chỉ báo MACD, RSI và Khối lượng giao dịch**

* **MACD**là chỉ báo xác định xu hướng thị trường, MACD có giá trị càng cao thì xu hướng càng mạnh và ngược lại. Khi dùng MACD như chỉ báo để lọc xu hướng thì chúng ta có thể lựa chọn ra được các cổ phiếu.
  + Các cổ phiếu có xu hướng tốt nhất thị trường(Biểu hiện ở chỉ báo MACD lớn nhất trên toàn thị trường).
  + Tuy nhiên điểm yếu của MACD là nó loại bỏ các dao động trong ngắn hạn cho nên có thể các cổ phiếu có xu hướng tốt nhất nhưng có thể nó cũng là các cổ phiếu đang dao động trên đỉnh ngắn hạn của nó. Việc lọc các cổ phiếu có xu hướng tốt nhất thị trường sẽ có hiệu quả nhất khi thị trường đã có một giai đoạn xuống khá lâu và chúng ta tìm kiếm các cổ phiếu có thể tăng sớm nhất
  + Các cổ phiếu có xu hướng xấu nhất thị trường(là các cổ phiếu có MACD nhỏ nhất trên thị trường). Các cổ phiếu này là các cổ phiếu có thể được lựa chọn để đầu tư lướt sóng trong khi TT chung điều chỉnh sau đợt tăng mạnh hoặc là tìm kiếm các cổ phiếu ở đáy khi thị trường sắp lên.
  + Các cổ phiếu có tín hiệu MUA do MACD cắt tín hiệu là các cổ phiếu có thể có xu hướng tăng đang bắt đầu. Cần kết hợp các tín hiệu khác để khẳng định có nên tham gia đầu tư không
* **RSI** là một chỉ báo xác định sức mạnh tương đối giữa người mua và người bán. Nếu người mua mạnh thì giá tăng và RSI tăng và ngược lại. Lọc theo RSI là tìm kiếm các cổ phiếu đang có lực mua hay bán mạnh hơn
  + Các cổ phiếu được mua quá mạnh so với thị trường chung là các cổ phiếu có RSI lớn nhất thị trường{Các cổ phiếu này nếu như ở cuối giai đoạn tăng thì có lẽ không nên mua, tuy nhiên nếu các cổ phiếu này ở cuối giai đoạn giảm và xu hướng đang tăng lên thì rất tốt nếu sở hữu.}
  + Các cổ phiếu bị bán quá mạnh so với thị trường là các cổ phiếu có RSI thấp nhất thị trường{Là các cổ phiếu yếu nhất thị trường, có thể mua lướt sóng nếu các cổ phiếu này đã rơi về hỗ trợ}
* **Khối lượng giao dịch (KLGD)**
  + Có hai loại thay đổi KLGD đáng quan tâm, một là thay đổi KLGD đột biến điều này cho thấy có sự thay đổi cung cầu trong ngắn hạn. Và NĐT có thể dựa vào điều này để quyết định xem nên mua hay bán
  + Hai là KLGD tích lũy hoặc phân phối, tức là KLGD tăng lâu rất lâu nhưng giá không thay đổi nhiều cho thấy cổ phiếu đang được tích lũy hoặc bán ra dần dần tùy theo biến động giá của cổ phiếu
  + S&D cung cấp lọc KLGD theo hai tiêu chí trên
    - KLGD tăng mạnh nhất so với toàn bộ cổ phiếu trên thị trường: các cổ phiếu này có thể là các cổ phiếu có sự thay đổi lớn trong cung cầu ngắn hạn
    - KLGD tích lũy là các cổ phiếu đang có KLGD lớn hơn trong cả giai đoạn thị trường.